

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-PT

Ngày: 20 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Quốc T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Quốc T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Qu, sinh năm 1970 và bà Trần Thị D, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ tên và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề Nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Thái Thanh Th, sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Ê, xã F, huyện A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Phi, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Diễm, sinh năm 1974; vợ Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1995; Con: 01 người, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Kim B, sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Ê, xã F, huyện A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim O, sinh năm 1965 và bà Lương Thị Ô, sinh năm 1966; vợ Nguyễn Thị Ngọc Hu, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Đào Vĩnh Ng, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Vĩnh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1950; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; Con: 03 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phạm Ngọc P, sinh năm 1985 ở Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, làm nghề sửa chữa điện thoại tại nhà ở của mình. Thấy việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua thu lợi lớn nên P đã bỏ tiền ra làm cái để tổ chức đánh bạc (cả tiền cho các đối tượng khác vay để đánh bạc), chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, tìm người tham gia đánh bạc và lôi kéo các đối tượng: Văn Vũ Đại W, Nguyễn Hoàng F, Bùi Quốc T, Văn Thái Z xóc bầu cua cho P và đồng thời giả làm con bạc để mời sòng, lôi kéo các con bạc khác đến đánh bạc. Trong khoảng tháng 04/2021 đến ngày bắt quả tang, P đã tổ chức đánh bạc nhiều lần tại các địa điểm như: nhà của ông Võ Văn Hi, sinh năm 1979, ở thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, nhà của anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1983, ở Thôn B, xã C, huyện

A, tỉnh Bình Định, tại Miếu Xóm Nam ở Thôn 3, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định và tại nhà Đào Vĩnh Ng, sinh năm:1988 ở Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định.

Chiều ngày 03/05/2021, P chuẩn bị số tiền 42.250.000 đồng để làm cái tổ chức đánh bạc và cho các con bạc vay đánh bạc và gọi các đối tượng F, W, T đến quán của anh Phan Thương M, sinh năm:1991, ở Thôn 2, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định ăn uống và nói tới đến nhà Ng cầm cái xóc bầu cua, tất cả đều đồng ý. Tại đây, En (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) trả nợ cho P số tiền 2.000.000 đồng, P nói W giữ số tiền này để cầm cái xóc bầu cua cho P. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T chở W còn P chở F cầm bộ dụng cụ xóc bầu cua cùng đến nhà Ng. Khi đến nơi W gọi Ng bật điện trước hè, F trải bàn xong W xóc cho F, T đặt môi để các con bạc đến đặt cược.

Biết tại nhà Ng có H đang tổ chức xóc bầu cua nên Thái Thanh Th chở Lê Kim B đến tham gia đặt cược. H gọi điện thoại rủ Nguyễn Xuân S đến đặt cược. W nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Văn Thái Z đến để tham gia việc tổ chức xóc bầu cua. Do có ít người chơi nên P để T, F, W thay nhau xóc cho P, còn P nằm ngủ bên cạnh sòng bạc. Chiều 03/05/2021, W rủ Nguyễn Trọng H đến nhà Ng đánh bạc nên khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi chơi về Z chở H đến sòng bầu cua, S cũng đến sòng bầu cua tham gia đánh bạc. Các bị cáo: T, F, W thay nhau cầm cái xóc bầu cua. Còn các bị cáo: W, Z đặt cược để gây sòng, để các con bạc khác đến tham gia. Trong lúc đặt cược, Th thua nên xin cầm cái xóc khoảng 2 - 3 ván và đưa lại cho W tiếp tục xóc. Khoảng 00 giờ cùng ngày, Ng thức dậy đi vệ sinh và ngồi vào sòng bầu cua tham gia đặt cược 01 ván, bị thua và ngồi tại sòng bạc.

Hình thức đánh bầu cua như sau: Người cầm cái sử dụng một bộ thau, đĩa nhôm đáy kín, bên trong có 03 hột hình lập phương được làm bằng giấy, mỗi hột có in hình 06 con vật: Tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và một bàn giấy có in hình 06 con vật tương ứng như trên. Chủ cái cầm bộ thau được đáy kín xóc cho 03 hột bên trong nhảy lộn xộn rồi đặt xuống nền; các con bạc đặt tiền vào hình các con vật tùy ý trên bàn giấy. Sau đó, chủ cái mở nắp thau ra, nếu mặt trên cùng của 03 hột trong thau có hình con vật phù hợp với hình con vật mà các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thua và chung tiền bằng số tiền các con bạc đặt cược. Nếu có 02 đến 03 con vật giống nhau thì chủ cái chung tiền gấp 02 đến 03 lần so với số tiền con bạc đã đặt. Nếu hình con vật trên 03 hột khác với hình các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái F, thu tiền của con bạc. Ngoài ra, có con bạc dùng tiền của con bạc khác đã đặt để đánh qua con vật khác (còn gọi là “tả”), cách thức chung tiền giống như chủ cái.

Đến khoảng 0 giờ 45 phút ngày 04/05/2021, tại sòng bầu cua có các bị cáo W, F, Z, H, S, Th, Ng đang đánh bạc. P đang nằm ngủ cạnh sòng, T nằm ngủ trong nhà Ng, B ngồi cạnh sòng bạc thì bị lực lượng công an phát P bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiều bạc gồm: Số tiền 5.750.000 đồng; 01 bàn bầu cua, 01 bộ thau khay nhôm dùng xóc bầu cua, 18 hột bầu cua, 01 tập vở học sinh ghi chép việc cho vay, mượn tiền. Thu giữ trong túi quần bên phải của F số tiền 200.000 đồng, thu giữ trong ống quần của Z số tiền 100.000 đồng, thu giữ trong túi quần sau bên

trái của T số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ trong túi quần bên phải của P số tiền 35.000.000 đồng, trong túi quần trước bên phải số tiền 4.000.000 đồng, trong ví số tiền 3.250.000 đồng dùng đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc dùng đánh bạc là 53.300.000 đồng.

Ngày 15/06/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trưng cầu giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn zalo, tin nhắn Facebook messenger, hình ảnh, file ghi âm điện thoại di động Sam Sung của P. Ngày 30/06/2021 Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng có kết luận số: 681/C09C-Đ1: Điện thoại Sam Sung có các tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến hành vi đánh bạc.

Qua phục hồi dữ liệu điện thoại Nguyễn Văn P đã thừa nhận: Trong thời gian từ ngày 17/04/2021 đến ngày 02/05/2021, P còn ghi bán số đề cho các con bạc như: Phạm Hồng Y, sinh năm: 1988, Nguyễn Văn O, sinh năm: 1972, Đoàn Ci, sinh năm: 1990, ở Thôn 2, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, Nguyễn Văn I sinh năm: 1991, ở Thôn 3, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, Nguyễn Tấn Ki sinh năm: 1975, ở Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định. Cách thức đánh bạc dưới hình thức số đề của P là căn cứ vào kết quả xổ số hàng ngày của các Công ty xổ số kiến thiết đài miền T và đài miền bắc. Thời gian xổ số đài miền trung từ 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 30 phút, đài miền bắc xổ số từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức số đề như sau: Hình thức đánh “đầu – cuối 2 số hoặc 3 số”: Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Đối với chọn số có 02 chữ số, nếu số này trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt, người mua đề F với số tiền mua đề x 70 lần (Đối với các đài miền trung) và số tiền mua đề x 80 lần (Đối với đài miền Bắc). Đối với chọn số có 03 chữ số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt, người mua đề F với số tiền mua đề x 500 lần (Đối với các đài miền trung) và số tiền mua đề x 600 lần (Đối với đài miền Bắc).

Hình thức đánh “Bao lô 2 số hoặc 3 số”: Người mua đề chọn số có 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ. Đối với bao lô 02 số, nếu trùng với giải tám hoặc 02 số cuối của các lô trong các giải còn lại của kết quả xổ số (Tổng cộng có 18 lô đối với đài miền trung và 27 lô đối với đài miền Bắc) thì người mua đề F với số điểm x 70 lần (Đối với đài miền trung) và số điểm x 80 lần (Đối với đài miền Bắc). Đối với bao lô 03 số, nếu số này trùng với giải bảy hoặc 03 số cuối của các lô trong các giải còn lại của kết quả xổ số (Tổng cộng có 17 lô đối với đài miền trung và 23 lô đối với đài miền Bắc) thì người mua đề F với số điểm x 500 lần (Đối với đài miền trung) và số điểm x 600 lần (Đối với đài miền Bắc). Số tiền F đề được nhân lên tương ứng với số lần xuất P của con số chọn mua trong các lô của kết quả xổ số.

Hình thức “Số đá”: Người mua đề chọn 02 số bất kỳ, mỗi số gồm có 02 chữ số, nếu có 02 số xuất P đồng thời và trùng với 02 số cuối của các lô trong kết quả xổ số thì F đề với tỷ lệ số điểm x 500 lần (Đối với đài miền trung) và số điểm x 600 lần (Đối với đài miền Bắc). Hình thức này do có 01 cặp số nên số tiền người mua đề phải nhân đôi ở mỗi cặp.

Đối với hình thức “bao lô” và “số đá”, số tiền mua đề được quy ra thành điểm, 1 điểm là 13.000 đồng (Đối với đài miền trung) và 23.000 đồng (Đối với đài miền Bắc).

Hàng ngày có người chơi số đề điện thoại đến số điện thoại 0979.880.098 của P để mua số đề hoặc gặp trực tiếp ở quán nước giải khát mua số đề. P nhắn tin lại cho người mua số đề con số mà họ mua để tính tiền F thua. Người mua đề khi nhận tin nhắn của P sẽ nhắn lại “ok” tức đồng ý. Các tin nhắn, cuộc gọi mua số đề trước 17 giờ 15 phút trong ngày là số đề đài miền T, từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ 15 phút trong ngày là số đề đài miền Bắc. Sau đó, P chuyển toàn bộ số đề đã ghi bán cho chủ số đề qua tin nhắn mục đích hưởng hoa hồng hoặc giữ lại một phần F thua trực tiếp với người mua số đề. Ngoài ra khi chuyển số đề cho chủ số đề P còn đánh đề trực tiếp ăn thua với chủ đề với nội dung “của tui”. Khi nhận được tin nhắn chuyển tịch đề của P, chủ đề nhắn tin lại “ok” tức chuyển tịch đề thành công.

Với phương thức trên: Trong khoảng thời gian từ 17/04/2021 đến ngày 02/05/2021, P đã nhiều lần ghi bán số đề cho nhiều người. Sau đó P chuyển một phần tịch đề cho người khác qua tin nhắn điện thoại để hưởng hoa hồng. Số tiền đánh bạc được tính, Đài miền T: 1 điểm đối với hình thức bao lô, số đá là 12.600 đồng, tiền mua số đề đầu – cuối là 70% so với tiền tính trên tin nhắn; Đài miền Bắc: 1 điểm đối với hình thức bao lô là 21.600 đồng, 1 điểm đối với hình thức số đá là 19.000 đồng, tiền mua số đề đầu – cuối là 80% so với tiền tính trên tin nhắn. Còn lại P trực tiếp F thua với các con bạc. Ngoài ra, P còn trực tiếp đánh bạc F thua với nhà cái. Tổng số lần đánh bạc của P là 19 lần với tổng số tiền đánh bạc là 170.595.000 đồng. Trong đó có 11 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng, tiền thu lợi bất chính qua các lần đánh bạc (Kết quả F thua các lần đánh bạc và tiền hoa hồng) là 14.339.000 đồng.

* Đối với bị cáo Phạm Hồng Y: Trong ngày 27/04/2021 Y gọi điện cho P mua số đề 02 lần với tổng số tiền đánh bạc là 27.100.000 đồng. Khi nhận được điện thoại của Y, P nhắn tin cho Y con số, số điểm để tính tiền F thua, khi nhận được tin nhắn, Y nhắn tin lại cho P “ok” là đồng ý. Số tiền đánh bạc được tính: Đài miền Trung: 1 điểm đối với hình thức bao lô, số đá là 13.000 đồng, tiền mua số đề đầu – cuối là tiền tính trên tin nhắn; Đài miền Bắc: 1 điểm đối với hình thức bao lô, số đá là 23.000 đồng, tiền mua số đề đầu – cuối là tiền tính trên tin nhắn). Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 27/4/2021: Đài miền Trung, Y gọi điện cho P mua số đề với số tiền mua đề là 15.600.000 đồng. Không trúng đề, số tiền đánh bạc của Y là 15.600.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/4/2021: Đài miền Bắc, Y gọi điện cho P mua số đề với số tiền mua đề là 11.500.000 đồng, không trúng số đề, số tiền đánh bạc của Y là 11.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định quyết định:

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Thanh Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Kim B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Vĩnh Ng 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, Văn Vũ Đại W 18 (Mười tám) tháng tù, Nguyễn Hoàng F 18 (Mười tám) tháng tù, Văn Thái Z12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/4/2022), Phạm Hồng Y 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật và quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 4 năm 2022, bị cáo Bùi Quốc T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Đào Vĩnh Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị cáo Thái Thanh Th, Lê Kim B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Quốc T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Phạm Ngọc P thấy việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc bầu của thu lợi lớn nên P đã bỏ tiền ra làm cái để tổ chức đánh bạc và cho các đối tượng khác vay để đánh bạc, chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, tìm người tham gia đánh bạc và lôi kéo các đối tượng: Văn Vũ Đại W, Nguyễn Hoàng F, Bùi Quốc T, Văn Thái Z xóc bầu của cho P và quản lý sòng bạc, lôi kéo các con bạc khác đến đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày 03/5/2021, P chuẩn bị số tiền 42.250.000 đồng và cùng với F, W, T đến nhà Ng để cầm cái xóc bầu của và cho vay. Tại đây, P không trực tiếp xóc bầu của mà đưa cho W số tiền 2.000.000 đồng để cầm cái xóc bầu của. Tại nhà Ng, W xóc cho F, T, Z đặt mỗi để các con bạc đến đặt cược. Khi có người đến đánh bạc thì F, W và T thay nhau cầm cái xóc bầu của để Thái Thanh Th, Lê Kim B, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Trọng H, Đào Vĩnh Ng đánh bạc. Đến khoảng 0 giờ 45 phút ngày 04/5/2021, tại sòng bầu của có các bị cáo W, F, Z, H, S, Th, Ng đang đánh bạc. P đang nằm ngủ cạnh sòng, T nằm ngủ trong nhà Ng, B ngồi cạnh sòng bạc thì bị lực lượng công an phát P bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 5.750.000 đồng; 01 bàn bầu của, 01 bộ thau khay nhôm dùng xóc bầu của, 18 hột bầu của, 01 tập vở học sinh ghi chép việc cho vay, mượn tiền. Thu giữ trong túi quần bên phải của F số tiền 200.000 đồng, thu giữ trong ống quần của Z số tiền 100.000 đồng, thu giữ trong túi quần sau bên trái của T số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ trong túi quần bên phải của P số tiền 35.000.000 đồng, trong túi quần trước bên phải số tiền 4.000.000 đồng, trong ví số tiền 3.250.000 đồng dùng đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc dùng đánh bạc là 53.300.000 đồng.

Ngoài ra, qua trưng cầu giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn zalo, tin nhắn Facebook messenger, hình ảnh, file ghi

âm điện thoại di động Sam Sung thu của P xác định: Trong thời gian từ ngày 17/4/2021 đến ngày 02/5/2021, P còn ghi bán số đề cho các con bạc như: Phạm Hồng Y, sinh năm: 1988, Nguyễn Văn O, sinh năm: 1972, Đoàn Ci, sinh năm: 1990, ở Thôn 2, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, Nguyễn Văn I, sinh năm: 1991, ở Thôn 3, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định, Nguyễn Tấn Ki, sinh năm: 1975, ở Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Bình Định và P còn trực tiếp đánh bạc F thua với nhà cái. Tổng số lần đánh bạc của P là 19 lần với tổng số tiền đánh bạc là 170.595.000 đồng. Trong đó có 11 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính qua các lần đánh bạc là 14.339.000 đồng và trong ngày 27/4/2021 Y gọi điện cho P mua số đề 02 lần với tổng số tiền đánh bạc là 27.100.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện A đã xét xử các bị cáo Phạm Ngọc P, Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F, Văn Thái Z về tội “Tổ chức đánh bạc”, xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng, Phạm Hồng Y về tội ‘Đánh bạc’ là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với Phạm Ngọc P thì ngoài hành vi là người chủ mưu, chuẩn bị địa điểm, công cụ, rủ rê các con bạc đến tham gia, thuê các bị cáo W, F, T, Z tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua. P còn có hành vi đưa cho Văn Vũ Đại W 2.000.000 đồng để W cầm cái xóc bầu cua được thua bằng tiền giúp cho P và các bị cáo Văn Vũ Đại W, Nguyễn Hoàng F, Bùi Quốc T thay nhau cầm cái xóc bầu cua cho các con bạc đặt và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng mà P đưa để chung chi cho các con bạc. Do đó hành vi của P có dấu hiệu phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Theo quy định tại khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 1 [Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP](#) ngày 22/10/2012 hướng dẫn về tiền hoặc P vật dùng đánh bạc bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền thu được trên người của P, số tiền thu được trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo mang theo trong người để làm căn cứ xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng về tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trong đó có số tiền thu giữ trong người của P là 42.250.000 đồng nhưng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn P về hành vi đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức

số đề quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc bầu của của P.

[3.3] Căn cứ lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo H, S, Th, B, Ng khai không đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn P mà chỉ đánh bạc với các bị cáo W, T và F. Các bị cáo H, S, Th, B, Ng không biết P mang theo bao nhiêu tiền để đánh bạc và không biết việc bị cáo P có sử dụng số tiền 42.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc hay không. Bị cáo P khai mang theo tiền để cho vay và sử dụng để đánh bạc nếu đánh thua. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn lời khai nào khác thể P việc bị cáo P sử dụng số tiền 42.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Bộ luật hình sự: “Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời nhận tội của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội”. Do đó cần phải điều tra làm rõ việc bị cáo P có sử dụng số tiền 42.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc hay không.

[3.4] Đối với các bị cáo Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F, thì ngoài hành vi là người giúp sức tích cực cho bị cáo P trong việc tổ chức đánh bạc như trông coi sòng bầu của ai chơi gian lận thì nhắc nhở, đảm B an ninh trật tự cho sòng bầu của, mua nước, thuốc lá phục vụ cho các con bạc và gây sòng bầu của thì các bị cáo Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F còn có hành vi thay nhau giúp P xóc bầu của và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng mà P đưa để chung chi cho các con bạc nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức đối với các bị cáo Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[3.5] Xét thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn P đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc. Chưa làm rõ hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức đối với các bị cáo Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội và bỏ lọt tội phạm đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Văn Vũ Đại W, Bùi Quốc T, Nguyễn Hoàng F. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định để điều tra lại.

[4] Bản án bị hủy nên không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Quốc T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng.

[5] Ngoài ra qua kiểm tra lý lịch của các bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo Lê Kim B không bị bắt tạm giữ, tạm giam nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Kim B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021 là không đúng.

[6] Về án phí: Các bị cáo Bùi Quốc T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng không phải chịu án phí Hình sự phúc

thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định để điều tra lại.

2. Về án phí: Các bị cáo Bùi Quốc T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Xuân S, Thái Thanh Th, Lê Kim B, Đào Vĩnh Ng không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A
- Chi cục THADS huyện A;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy